

Số: 20/NQ-HĐND

Lực Hành, ngày 23 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh, giao bổ sung dự toán ngân sách năm 2026

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỰC HÀNH
KHOÁ XXV, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ LẦN THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi 2026-2035;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 75/2024/TT-BTC ngày 31/10/2024;

Căn cứ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Nghị quyết số 63/NQ-HĐND ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang;

Căn cứ Quyết định số 1090/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (đợt 1).

Căn cứ Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang về điều chỉnh dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (nguồn vốn năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026);

Căn cứ Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Lục Hành về việc Phê duyệt Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2025 vốn ngân sách địa phương, vốn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; Vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 (đợt 1) trên địa bàn xã Lục Hành;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-HĐND ngày 20 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Lục Hành về Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương và Phương án phân bổ ngân sách xã năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 522/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Lục Hành về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Lục Hành về việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã Lục Hành, tỉnh Tuyên Quang năm 2025 (đợt 1).

Căn cứ Văn bản số 6268/BTC-PTHT ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Bộ Tài chính trả lời các kiến nghị về sử dụng ngân sách của các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) giai đoạn 2021-2025 được kéo dài sang thực hiện trong năm 2026;

Căn cứ Văn bản số 3992/STC-TH ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Sở tài chính V/v điều chỉnh nguồn vốn ngân sách nhà nước của 03 Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 đã chuyển nguồn sang năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 (nguồn vốn năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026);

Xét Tờ trình số 107/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lục Hành về việc điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2026; Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Lục Hành về việc phân bổ và giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 (nguồn vốn năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026) trên địa bàn xã Lục Hành, tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 17/BC-KTNS ngày 22/6/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh, giao bổ sung dự toán ngân sách năm 2026 xã Lục Hành như sau:

1. Điều chỉnh kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 đã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã, như sau:

1.1. Điều chỉnh giảm Tiểu Dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng (Thuộc Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững): 339.200.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

1.2. Điều chỉnh tăng tiểu Dự án 1: Hỗ trợ sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp (Thuộc Dự án 3, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững): 339.200.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu số 01 đính kèm)

1.3. Điều chỉnh giảm Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá (Thuộc Dự án 7, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững): 88.596.000 đồng.

(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)

1.4. Điều chỉnh tăng tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình (Thuộc Dự án 7, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững): 88.596.000 đồng. *(Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm)*

2. Điều chỉnh kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 đã thực hiện chuyển nguồn sang năm 2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã, như sau:

2.1. Điều chỉnh giảm kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc thuộc Dự án 4 (Nội dung: Duy tu các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã): 101.409.400 đồng. *(Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm)*

2.2. Điều chỉnh tăng kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc thuộc Dự án 4 (Nội dung: Duy tu các công trình thủy lợi trên địa bàn xã): 101.409.400 đồng.

(Chi tiết theo biểu số 03 đính kèm)

3. Giao dự toán chi thường xuyên nguồn ngân sách nhà nước Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2026 (nguồn vốn năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026); cho Trường Phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học và Trung học cơ sở Quý Quân. Cụ thể như sau:

3.1. Tổng số dự toán chi thường xuyên ngân sách trung ương phân bổ năm 2026: 250,0 triệu đồng, trong đó:

- Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 250,0 triệu đồng.

+ Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số (Nội dung: Trang cấp phòng học trực tuyến cho trường phổ thông dân tộc bán trú năm 2026).

3.2. Nguồn kinh phí thực hiện: Nguồn vốn chi thường xuyên ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*nguồn vốn năm 2025 chuyển nguồn sang năm 2026*), giao tại Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 11/6/2025 của UBND tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật. Trong trường hợp phải điều chỉnh, thực hiện điều chỉnh theo đúng quy định và không được vượt tổng kinh phí đã giao tại Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ khi được Hội đồng nhân dân xã Lục Hành khoá XXV, kỳ họp chuyên đề lần thứ hai thông qua ngày 23/6/2026./.

Nơi nhận:

- TT Hội đồng nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (báo cáo);
- TT Đảng uỷ xã (báo cáo);
- TT HĐND xã;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH xã;
- Chánh VP, Phó Chánh VP HĐND và UBND xã;
- Các Ban của HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Thuế cơ sở 1;
- KBNN khu vực VIII - Phòng giao dịch số 18;
- Trang thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, PKT (NQT).

CHỦ TỊCH



Lê Quang Toàn

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Lục Hành)

ĐVT: Triệu đồng

DỰ ÁN 1: TRIỂN ANH													
TT	Tên dự án	Nội dung thực hiện	Kinh phí được giao năm 2026	Trong đó		Kinh phí đề nghị điều chỉnh	Trong đó		Kinh phí năm 2026 sau điều chỉnh	Trong đó		Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp
				Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026		Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026					
	Tổng cộng		339,2	339,2	-	-	-	-	339,2	339,2	-		
I	Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng		339,2	339,2	0,0	0,0	0,0	0,0	339,2	339,2	0,0		
1.	Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng	Cải thiện bữa ăn dinh dưỡng tại các trường mầm non trên địa bàn xã	339,2	339,2		-339,2	-339,2	0,0	339,2	0,0		Phòng Văn hóa - Xã hội xã Lục Hành	Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Kinh tế, Trạm Y tế và các trường Mầm non
2.	Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã	0,0			339,2	339,2	339,2	339,2	339,2		Trung tâm Dịch vụ công xã Lục Hành	Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Kinh tế; Phòng VH-XH



BIỂU CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ- HĐND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Lục Hành)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Nội dung thực hiện	Kinh phí được giao năm 2026	Trong đó		Kinh phí đề nghị điều chỉnh	Trong đó		Kinh phí năm 2026 sau điều chỉnh	Trong đó		Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp
				Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026		Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026		Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026		
	Tổng cộng		146,8	146,8	-	-	-	-	146,8	146,8	-		
I	Dự án 7 : Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình		146,8	146,8	0,0	0,0	0,0	0,0	146,8	146,8	0,0		
1.	Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình	Tham quan học tập kinh nghiệm	58,170	58,170		88,6	88,596		146,766	146,766		Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Ban Chỉ đạo giảm nghèo và các thôn trên địa bàn xã
2.	Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá	Giám sát, đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	88,596	88,596		-88,6	-88,596		0,000	0,000		Phòng Kinh tế	Văn phòng HĐND&UBND xã; Phòng Văn hóa - Xã hội; Ban Chỉ đạo giảm nghèo và các thôn trên địa bàn xã



BIỂU CHỈ TIẾT ĐIỀU CHỈNH KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KT-XH VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2026

(Kèm theo Nghị quyết số 20/NQ- HDND ngày 23/6/2026 của Hội đồng nhân dân xã Lục Hành)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Nội dung thực hiện	Kinh phí được giao năm 2026	Trong đó		Kinh phí đề nghị điều chỉnh	Trong đó		Kinh phí năm 2026 sau điều chỉnh	Trong đó		Cơ quan Chủ trì	Cơ quan phối hợp
				Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026		Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026		Chuyển nguồn từ năm trước sang	Kinh phí giao trong năm 2026		
	Tổng cộng		101,409	101,409	-	-	-	-	101,409	101,409	-		
1.	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	Duy tu các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã	101,4094	101,4094		-101,4094	-101,4094		0,0000	0,0000		Văn phòng HDND&UBND xã	Phòng Kinh tế, Ban Chỉ đạo giám nghèo và các thôn trên địa bàn xã
2.	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	Duy tu các công trình thủy lợi trên địa bàn xã	0,0000			101,4094	101,4094		101,4094	101,4094		Văn phòng HDND&UBND xã	Phòng Kinh tế, Ban Chỉ đạo giám nghèo và các thôn trên địa bàn xã